

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2021/HS-PT

Ngày 20 - 4 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Bà Vũ Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 148/2021/HSPT ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị T và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 240/2020/HSST ngày 2/12/2020 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị T, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1983 tại Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở Số 7/604/33/21 Ngọc Thụy, phường Ng, quận L, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hoá 4/12; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T; CH6 là Trần Mạnh H (chết) và có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự không; tạm giữ ngày 21/5/2020; hủy bỏ tạm giữ ngày 28/5/2020; hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Minh V, sinh năm 1983 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú Số 3, Ngõ 50 (địa chỉ mới Số 3 ngõ 28) phố Thanh Hà, phường Đồng X, quận K,

thành phố Hà Nội; chỗ ở Số 22 Trần X Soạn, phường Nh, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hoá 12/12; con ông Trần Văn D và bà Đỗ Thị B; vợ Phạm Ngọc A và có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự không; tạm giữ ngày 21/5/2020; hủy bỏ tạm giữ 28/5/2020; hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Hồng Nh, sinh năm 1974 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở Số 58 ngõ 115 Đường Hồng Hà, phường Ph, quận B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hoá 12/12; con ông Lê Văn H và bà Hoàng Thị Vĩnh M; chồng Ninh Tường Ph (đã ly hôn); tiền án, tiền sự không; tạm giữ ngày 21/5/2020; hủy bỏ tạm giữ ngày 28/5/2020; hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Trần X Th, sinh năm 1978 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở Số 60 Đại La, phường Tr, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hoá 12/12; con ông Trần Đình Th và bà Nguyễn Thị H; vợ là Bùi Thị H và có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự không; tạm giữ ngày 21/5/2020; hủy bỏ tạm giữ ngày 28/5/2020.; hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thanh H; sinh năm 1967 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở Số 50 Hàng Thiếc, phường H, quận K, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hoá 10/10; con ông Nguyễn Tiến D(đã chết) và bà Phạm Thị Ng (đã chết); vợ Nguyễn Thị Bích Ng và có 02 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1997); tiền án, tiền sự không; nhân thân: Ngày 27/8/1998, Công an thành phố Hà Nội xử phạt hành chính 10.000.000 đồng về hành vi “Buôn lậu đĩa qua biên giới”; ngày 21/12/2006, Công an phường H xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

6. Dương Thị H2, sinh năm 1977 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở Số 42 Lương Ngọc Quyến, phường B, quận K, thành phố Hà Nội; nghề

nghiệp tự do; trình độ văn hoá 11/12; con ông Dương Công Th và bà Đinh Thị M; chồng là Phạm Đỗ H và có 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự không; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 08 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T: Bà Nguyễn Thị Thủy – Luật sư Công ty luật TNHH TKB, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội – có mặt;

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Trần Minh V, Lê H6 Nh, Trần X Th, Dương Thị H1: Ông Nguyễn Văn Ánh – Luật sư Văn Ph luật sư Gia Bảo – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận K và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân quận K, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định, ngày 21/5/2020, Trần Phương H3 sử dụng nơi ở tầng 3 nhà số 92 Hàng Bạc, phường B, quận K, thành phố Hà Nội để tổ chức cho các bị cáo đánh bạc trái phép và chuẩn bị các công cụ phục vụ cho việc đánh bạc gồm: bộ bài chắn, khay, đĩa đựng quân bài. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, H3 gọi điện cho Đỗ Thành L, Hoàng Quốc Ph, Phan Đức H4, Trần X Th đến nhà H3 để đánh chắn. Đến 12 giờ 50 phút cùng ngày, có thêm Lê Văn Kh, Trần Minh V, Vũ Việt D, Lê H6 Nh, Vũ Ngọc T, Nguyễn Thanh H, Dương Thị H1, Nguyễn Thị Bích H6 đến nhà H3 để chơi đánh chắn. Tổng số có 3 cH bạc gồm 12 người chơi. Tại mỗi cH bạc, H3 để 01 hộp đựng tiền gà, khi có người thắng (ù) mà thu của những người khác trên 100.000 đồng thì người thắng phải bỏ vào hộp gà 20.000 đồng. Số tiền 720.000 đồng là tiền H3 thu được từ việc tổ chức cho các bị can đánh bạc trái phép. Còn số tiền 1.500.000 đồng là tài sản cá nhân của H3, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngoài ra, H3 còn thuê Nguyễn Thị T để chia bài cho các con bạc với giá

250.000 đồng/ngày. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, các con bạc đang chơi thì bị bắt. Tại thời điểm này, có 03 cH bạc gồm 12 người cụ thể như sau:

Chiếu thứ nhất gồm: Đỗ Thành L, Hoàng Quốc Ph, Phan Đức H4, Trần X Th sử dụng số tiền 13.000.000 đồng thu tại cH bạc, số tiền 4.370.000 đồng trong người của các bị cáo dùng để đánh bạc và số tiền gà là 240.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 17.610.000 đồng. Trong đó, Đỗ Thành L sử dụng 4.520.000 đồng, Hoàng Quốc Ph sử dụng 3.570.000 đồng (2.200.000 đồng dưới cH, 1.370.000 đồng trong người), Phan Đức H4 sử dụng 4.960.000 đồng (1.960.000 đồng dưới cH, 3.000.000 đồng trong người), Trần X Th sử dụng 4.320.000 đồng với mục đích đánh bạc. Số tiền 4.700.000 đồng thu giữ của Đỗ Thành L là tài sản cá nhân của L, không dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Chiếu thứ hai gồm: Lê Văn Kh, Vũ Việt D, Lê H6 Nh và Trần Minh V sử dụng số tiền 1.800.000 đồng thu tại cH bạc, số tiền 12.000.000 đồng trong người của các bị cáo dùng để đánh bạc và số tiền gà là 280.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 14.080.000 đồng. Trong đó, Lê Văn Kh sử dụng 630.000 đồng, Trần Minh V sử dụng 1.400.000 đồng (400.000 đồng dưới cH, 1.000.000 đồng trong người), Vũ Việt D sử dụng 570.000 đồng, Lê H6 Nh sử dụng 11.200.000 đồng (200.000 đồng dưới cH, 11.000.000 đồng trong người) với mục đích đánh bạc. Số tiền 3.500.000 đồng thu giữ của Lê Văn Kh là tài sản cá nhân của Kh, không dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Chiếu thứ ba gồm: Nguyễn Thị Bích H6, Vũ Ngọc T, Nguyễn Thanh H và Dương Thị H1 sử dụng số tiền 4.550.000 đồng thu giữ tại cH bạc, số tiền 7.510.000 đồng trong người của các bị cáo dùng để đánh bạc và số tiền gà là 200.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 12.260.000 đồng. Trong đó, Nguyễn Thị Bích H6 sử dụng 7.000.000 đồng (1.000.000 đồng dưới cH, 6.000.000 đồng trong người), Vũ Ngọc T sử dụng 2.320.000 đồng, Nguyễn Thanh H sử dụng 1.520.000 đồng (10.000 đồng dưới cH, 1.510.000 đồng trong người), Dương Thị H1 sử dụng 1.220.000 đồng với

mục đích đánh bạc. Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Vũ Ngọc T là tài sản cá nhân của T, không dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 240/2020/HSST ngày 3/12/2020 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Phương H3, Nguyễn Thị T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Lê Văn Kh, Trần Minh V, Vũ Việt D, Lê Hồng Nh, Đỗ Thành L, Hoàng Quốc Ph, Phan Đức H4, Trần X Th, Vũ Ngọc T, Nguyễn Thanh H, Dương Thị H1, Nguyễn Thị Bích H6 phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Xử phạt: Nguyễn Thị T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/5/2020 đến ngày 28/5/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Xử phạt: Trần Minh V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/5/2020 đến ngày 28/5/2020).

3. Xử phạt: Lê Hồng Nh 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/5/2020 đến ngày 28/5/2020).

4. Xử phạt: Trần X Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/5/2020 đến ngày 28/5/2020).

5. Xử phạt: Dương Thị H1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/5/2020 đến ngày 28/5/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

6. Xử phạt: Nguyễn Thanh H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/5/2020 đến ngày 28/5/2020).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 và 09/12/2020, các bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Minh V, Lê Hồng Nh, Trần X Th và Dương Thị H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo;

Ngày 16/12/2020, bị cáo Nguyễn Thanh H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét KH3n H6 cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Minh V, Lê H6 Nh, Trần X Th, Nguyễn Thanh H, Dương Thị H1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định xử phạt các bị cáo với mức hình phạt như đã tuyên là phù hợp.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, thấy : Các bị cáo phạm tội có mức độ, bị cáo Nguyễn Thị T có hành vi chia bài cho các bị cáo khác đánh bạc, giữ vai trò giúp sức cho bị cáo Trần Phương H3 tổ chức đánh bạc, các bị cáo Trần Minh Vượng, Lê Hồng Nh, Trần X Thành, Nguyễn Thanh H, Dương Thị H2 sử dụng số tiền không lớn để đánh bạc. Nhân thân các bị cáo Trần Minh V, Lê Hồng Nh, Trần Xuân Th, Dương Thị H2 đều chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo H tuy có tiền sự nhưng

đã xóa từ lâu; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hiện có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy, các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Minh V, Lê Hồng Nh, Trần X Th, Nguyễn Thanh H, Dương Thị H2, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T trình bày luận cứ: Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo luật sư không có ý kiến gì, chỉ đề nghị xem xét cho bị cáo một số tình tiết sau đây để KH3n H6, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội: Bị cáo tham gia có mức độ, tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo H3; bị cáo là người giúp việc cho gia đình bị cáo H3 theo giờ; Ngày 21/5/2020, bị cáo được bị cáo H3 thuê chia bài cho các bị cáo đánh chắn; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như: Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, cH6 chết, con còn nhỏ, mẹ già yếu. Với các tình tiết nêu trên, đề nghị áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Trần Minh V, Lê Hồng Nh, Trần Xuân Th, Dương Thị H2: Về tội danh và điều luật áp dụng để kết tội bị các luật sư không có ý kiến gì, chỉ đề nghị xem xét cho các bị cáo một số tình tiết sau đây để KH3n H6 cho các bị cáo: Các bị cáo phạm tội có mức độ, sử dụng số tiền không lớn để đánh bạc; nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là

lao động chính; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Với các tình tiết nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/5/2020, Trần Phương H3 tổ chức cho Lê Văn Kh, Trần Minh V, Vũ Việt D, Lê Hồng Nh, Đỗ Thành L, Hoàng Quốc Ph, Phan Đức H4, Trần Xuân Th, Vũ Ngọc T, Nguyễn Thanh H, Dương Thị H2 và Nguyễn Thị Bích H6 đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh chắn. Trần Phương H3 đã thuê Nguyễn Thị T là người giúp việc theo giờ của nhà H3 chia bài cho các con bạc đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc chia làm 3 chiếu bạc, cụ thể:

CH thứ nhất gồm: Đỗ Thành L, Hoàng Quốc Ph, Phan Đức H4, Trần X Th sử dụng số tiền 17.610.000 đồng để đánh bạc. Trong đó, Đỗ Thành L sử dụng 4.520.000 đồng, Hoàng Quốc Ph sử dụng 3.570.000 đồng, Phan Đức H4 sử dụng 4.960.000 đồng, Trần X Th sử dụng 4.320.000 đồng với mục đích đánh bạc.

CH thứ hai gồm: Lê Văn Kh, Vũ Việt D, Lê H6 Nh và Trần Minh V sử dụng tổng số tiền để đánh bạc là 14.080.000 đồng. Trong đó, Lê Văn Kh sử dụng 630.000 đồng, Trần Minh V sử dụng 1.400.000 đồng, Vũ Việt D sử dụng 570.000 đồng, Lê H6 Nh sử dụng 11.200.000 đồng để đánh bạc.

CH thứ ba gồm: Nguyễn Thị Bích H6, Vũ Ngọc T, Nguyễn Thanh H và Dương Thị H1 sử dụng tổng số tiền để đánh bạc là 12.260.000 đồng. Trong đó, Nguyễn Thị Bích H6 sử dụng 7.000.000 đồng, Vũ Ngọc T sử dụng 2.320.000 đồng, Nguyễn Thanh H sử dụng 1.520.000 đồng, Dương Thị H1 sử dụng 1.220.000 đồng với mục đích đánh bạc.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi các con bạc đang chơi thì bị phát hiện bắt giữ.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Phương H3, Nguyễn Thị T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Trần Minh V, Lê H6 Nh, Trần X Th, Nguyễn Thanh H, Dương Thị H1 và các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, văn hóa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an trên địa bàn Thủ đô. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới mọi hình thức đều bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng do háms lợi và ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn cố ý phạm tội nên cần có mức hình phạt đủ nghiêm nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và Ph ngừa tội phạm chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định xử phạt các bị cáo với mức hình phạt như đã tuyên là phù hợp.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, thấy :

Đối với bị cáo T: Bị cáo phạm tội có mức độ, tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo H3 tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc, cụ thể: Bị cáo là người giúp việc theo giờ của gia đình bị cáo H3. Ngày 21/5/2020, Bị cáo đến nhà bị cáo H3 để dọn nhà thì được bị cáo H3 thuê chia bài, trả công 250.000 đồng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51

Bộ luật hình sự, như nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, CH6 chết, con còn nhỏ, bản thân là lao động chính trong gia đình; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Căn cứ vào mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết nêu trên, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo T.

Đối với các bị cáo Trần Minh V, Lê Hồng Nh, Trần Xuân Th, Dương Thị H2: Các bị cáo phạm tội có mức độ, sử dụng số tiền không lớn để đánh bạc; nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hiện có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết nêu trên, xét thấy các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H: bị cáo phạm tội có mức độ, sử dụng số tiền không lớn để đánh bạc (1.520.000 đồng); tuy nhân thân bị cáo đã có 02 tiền sự nhưng đã hết thời hiệu tù lâu; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn xin Xc nhận có Xc nhận của chính quyền địa phương thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn khăn, vợ ốm không công ăn việc làm, bản thân sức khỏe yếu, là lao động chính trong gia đình. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Minh V, Lê Hồng Nh, Trần X Th, Dương Thị H2 và Nguyễn Thanh H được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự Bộ luật Tố tụng hình sự,

I. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Minh V, Lê Hồng Nh, Trần Xuân Th, Nguyễn Thanh H1, Dương Thị H2, Nguyễn Thanh H, xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Xử phạt: Nguyễn Thị T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Ngọc Th, quận L, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Xử phạt: Trần Minh V 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Xử phạt: Lê Hồng Nh 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Phúc X, quận B, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Xử phạt: Trần X Th 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

5. Xử phạt: Dương Thị H1 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Hàng Buồm, quận K, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

6. Xử phạt: Nguyễn Thanh H 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Hàng Gai, quận K, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

II. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Minh V, Lê Hồng Nh, Trần Xuân Th, Dương Thị H2 và Nguyễn Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 20/4/2021.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND quận K, Hà Nội, HN;
- Công an quận K, HN;
- TAND quận K, HN;
- Chi cục THADS quận K, HN;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang